

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số**  
**giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045**  
**trên địa bàn xã Măng Đen**

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã Măng Đen<sup>1</sup> ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược cấp tỉnh, gắn với thực tiễn triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau sáp nhập.
- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ, sâu rộng, bao trùm trên địa bàn xã; lấy người dân và doanh nghiệp (hộ kinh doanh, hợp tác xã) làm trung tâm, là chủ thể và đối tượng thụ hưởng.
- Phát triển chính quyền số hiện đại, quản trị dựa trên dữ liệu; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Phát triển đồng bộ thể chế số, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, nhân lực số tại cơ sở; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

**a) Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động tại xã**

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

---

<sup>1</sup> Theo đề nghị của Phòng Văn hoá – Xã hội tại Tờ trình số 290/VHXH-KHCN ngày 14 tháng 8 năm 2026.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức xã có hồ sơ điện tử theo quy định.
- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số.
- 100% cán bộ chuyên trách và công chức phụ trách chuyển đổi số được đào tạo, cập nhật công nghệ số.
- 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ.

#### **b) Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh**

- Phân đầu hỗ trợ tối đa các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử.
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt mức tăng trưởng tích cực theo định hướng của tỉnh.
- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội và hoạt động mua sắm của người dân.

#### **c) Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân**

- Phối hợp bảo đảm hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.
- Phân đầu tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.
- Phân đầu tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.
- Phân đầu phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn.

### **3. Mục tiêu đến năm 2045**

Phân đầu quy mô kinh tế số trên địa bàn xã đóng góp tích cực vào GRDP chung của tỉnh, đưa kinh tế số trở thành một trong những động lực phát triển chủ yếu của địa phương.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## **II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Hoàn thiện thể chế số và quy trình công tác tại cơ sở**

a) Quán triệt, tổ chức triển khai đồng bộ thể chế số, bảo đảm thể chế đi trước, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ số, dữ liệu số và AI tại địa phương; đưa chuyển đổi số trở thành động lực đột phá quan trọng hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới phương thức quản trị, nâng cao năng suất lao động và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

b) Rà soát, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của cấp trên để đáp ứng yêu cầu về dữ liệu, giao dịch điện tử, định danh và xác thực điện tử, chữ ký số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, AI, thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh mới trên môi trường số tại cấp xã; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ số.

c) Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền cấp xã; tăng dần tỷ lệ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm việc số hóa, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính; đơn giản hóa thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác dữ liệu đã có trong các hệ thống. Từng bước tiếp cận dịch vụ công trực tuyến chủ động, cá thể hóa và tự động trên cơ sở khai thác dữ liệu và ứng dụng AI, kết hợp khuyến khích các nền tảng số, ứng dụng ngân hàng và trung gian thanh toán hỗ trợ người dân.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về quản trị dữ liệu, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và nền tảng số dùng chung tại cơ quan nhà nước cấp xã. Tuân thủ quy định về tạo lập, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu hành chính phục vụ công tác điều hành, thống kê và hoạch định chính sách tại địa phương; bảo đảm quyền riêng tư, an toàn dữ liệu.

đ) Phối hợp thực hiện hiệu quả các cơ chế đầu tư, mua sắm công, thuê dịch vụ công nghệ số và các cơ chế tạo lập thị trường; ưu tiên sử dụng sản phẩm, nền tảng, dịch vụ “Make in Viet Nam” phục vụ các bài toán chuyển đổi số tại xã. Gắn kết quả đánh giá chuyển đổi số với việc phân bổ nguồn lực cho các bộ phận chuyên môn và các thôn.

e) Phối hợp triển khai các mô hình thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh số mới theo chỉ đạo của cấp trên để đánh giá tác động và thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại cơ sở.

## **2. Phát triển hạ tầng số**

a) Phát triển hạ tầng số tại xã trở thành hạ tầng thiết yếu, chiến lược; là nền tảng cho dữ liệu số, AI, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số được quản lý đồng bộ, hiện đại, an toàn, bảo đảm kết nối thông suốt với cấp tỉnh.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao, hạ tầng 5G, Internet vạn vật (IoT); đẩy nhanh phổ cập hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình trên địa bàn các

thôn, mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng số tại các khu vực khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách số. Bảo đảm hạ tầng số có năng lực chống chịu trước rủi ro an ninh mạng và thiên tai.

c) Phát triển hạ tầng số dùng chung của Ủy ban nhân dân xã theo hướng thống nhất, hiện đại, an toàn, bảo mật; hoàn thiện hạ tầng định danh số, xác thực số, chữ ký số, thanh toán số, bản đồ số phục vụ quản trị dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

d) Huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phát triển hạ tầng số, hạ tầng thanh toán số và chữ ký số tại địa phương.

### **3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung**

a) Xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược và nền tảng vận hành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại xã. Thiết lập phương thức quản trị dữ liệu theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, được bảo vệ an toàn và khai thác hiệu quả.

b) Tập trung xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp xã với các cơ sở dữ liệu quốc gia và của tỉnh (ưu tiên các dữ liệu nền tảng về dân cư, đất đai, an sinh xã hội, cán bộ, công chức, y tế, giáo dục); sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

c) Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

d) Thúc đẩy mở dữ liệu của cơ quan nhà nước cấp xã theo quy định; phục vụ đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, thương mại điện tử và giải quyết các vấn đề xã hội tại địa phương.

đ) Bảo đảm mọi hoạt động phát triển dữ liệu và nền tảng số tại xã gắn liền với tự chủ công nghệ, bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền lợi hợp pháp của người dân.

### **4. Phát triển nhân lực số**

a) Xác định phát triển nhân lực số là nhiệm vụ then chốt; triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ số, nhân lực quản trị chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số cho người dân, hộ gia đình trên địa bàn.

b) Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, nhất là người đứng đầu, cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

c) Ưu tiên phát triển năng lực lãnh đạo số, quản trị số và ra quyết định dựa trên dữ liệu cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã.

d) Đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng tư duy số, dữ liệu số và AI

trong thực thi công vụ; cập nhật thường xuyên kiến thức công nghệ số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức.

đ) Phối hợp thúc đẩy giáo dục STEM, giáo dục nghề nghiệp số và đào tạo thường xuyên cho người lao động trên địa bàn xã gắn với nhu cầu thực tiễn.

e) Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn số, giao dịch số, thanh toán số, chữ ký số, định danh điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho mọi người dân.

g) Thu hẹp khoảng cách số, bảo đảm người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và các nhóm yếu thế có cơ hội tiếp cận, thụ hưởng thành quả chuyển đổi số.

h) Phối hợp thu hút, tạo điều kiện cho chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ số tham gia hỗ trợ các nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

### **5. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số**

a) Tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp công nghệ số, hộ kinh doanh công nghệ trên địa bàn tiếp thu, ứng dụng công nghệ số, giải quyết các bài toán chuyển đổi số tại xã.

b) Phối hợp phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số và các giải pháp ứng dụng nền tảng số, dữ liệu, AI, an toàn thông tin phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Phát huy vai trò dẫn dắt của Nhà nước thông qua việc ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số dùng chung trong hoạt động hành chính.

d) Hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn bảo mật và mở rộng thị trường.

e) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số doanh nghiệp và hộ kinh doanh; hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số và các giải pháp quản trị số nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí, tăng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chung.

g) Khuyến khích ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số mới nổi vào sản xuất kinh doanh, nông nghiệp thông minh và các ngành nghề có lợi thế tại địa phương.

### **6. Tăng cường hợp tác và bảo đảm an toàn thông tin mạng**

a) Chủ động phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động hợp tác về chuyển đổi số, gắn với yêu cầu bảo đảm chủ quyền số và lợi ích quốc gia tại địa phương.

b) Tham gia thực hiện nghiêm ngặt các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin mạng, định danh số, chữ ký số, thanh toán số và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Mở rộng tiếp nhận tri thức, giải pháp công nghệ tiên tiến từ các cơ quan cấp trên, chuyên gia và tập đoàn công nghệ nhằm phát triển hạ tầng chuyển đổi số và ứng dụng thông minh tại xã.

d) Bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, không phụ thuộc tuyệt đối vào một nền tảng đơn lẻ, kiểm soát chặt chẽ rủi ro về dữ liệu và an ninh mạng trong toàn bộ hệ thống tác nghiệp cấp xã.

e) Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và mạng lưới chuyển đổi số trong việc phòng chống thông tin xấu độc, bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng, góp phần giữ vững ổn định kinh tế - xã hội tại địa bàn.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Măng Đen; các cơ quan, đơn vị, các thôn theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trang Thông tin điện tử xã (đ/tin);
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Hoàng Lâm**

**Phụ lục I**  
**Nội dung phân công đơn vị chủ trì, phối hợp, dự kiến kết quả, thời gian của các mục tiêu cụ thể**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen)*

| STT       | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá   | Cơ quan phối hợp thực hiện                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>A</b>  | <b>MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030</b>                                                                                                                       |                                      |                                               |
| <b>I</b>  | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động</b>                                                           |                                      |                                               |
| 1         | 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa                                                                                      | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| 2         | 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| 3         | 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| 4         | 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu                                                                  | Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã   | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Công an xã |
| 5         | 100% cán bộ, công chức xã có hồ sơ điện tử theo quy định                                                                                           | Văn phòng HĐND và UBND xã            | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| 6         | 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số                                        | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| 7         | 100% cán bộ chuyên trách và công chức phụ trách chuyển đổi số được đào tạo, cập nhật công nghệ số                                                  | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| 8         | 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ                                                          | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã             |
| <b>II</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế</b>                                                        |                                      |                                               |

| STT        | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá                    | Cơ quan phối hợp thực hiện                                                      |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 9          | Phân đầu hỗ trợ tối đa các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử                                     | Phòng Kinh tế                                         | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã                                               |
| 10         | Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt mức tăng trưởng tích cực theo định hướng của tỉnh | Phòng Kinh tế                                         | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã                                               |
| 11         | Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội và hoạt động mua sắm của người dân                                     | Ngân hàng Nhà nước và hệ thống ngân hàng trên địa bàn | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã                                               |
| <b>III</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân</b>                                                       |                                                       |                                                                                 |
| 12         | Phối hợp bảo đảm hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn                                                                            | Phòng Văn hóa - Xã hội                                | Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn; Ban quản lý các thôn                  |
| 13         | Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%                                                      | Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng            | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã                                               |
| 14         | Phân đầu tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%                                                                          | Phòng Văn hóa - Xã hội                                | Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn; Công an xã; Ban quản lý các thôn      |
| 15         | Phân đầu tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%                                                                                          | Trạm Y tế xã                                          | Ban quản lý các thôn                                                            |
| 16         | Phân đầu phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn                                              | Phòng Văn hóa - Xã hội                                | Các đơn vị trường học trên địa bàn; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Các thôn |



| STT      | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Cơ quan phối hợp thực hiện        |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>B</b> | <b>MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045</b>                                                                                                                                              |                                    |                                   |
| 17       | Phân đầu quy mô kinh tế số trên địa bàn xã đóng góp tích cực vào GRDP chung của tỉnh, đưa kinh tế số trở thành một trong những động lực phát triển chủ yếu của địa phương | Phòng Kinh tế                      | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số            /KH-UBND ngày        tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen)*

| STT      | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì                      | Cơ quan phối hợp                               | Dự kiến kết quả                                 | Thời hạn hoàn thành |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I</b> | <b>HOÀN THIỆN THỂ CHẾ SỐ</b>                                                                                                                                                           |                                      |                                                |                                                 |                     |
| 1        | Quản triệt, tổ chức triển khai đồng bộ thể chế số, tạo hành lang pháp lý cho đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ số, dữ liệu số và AI tại địa phương                                | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã           | Văn bản triển khai, quán triệt                  | Thường xuyên        |
| 2        | Rà soát, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của cấp trên về dữ liệu, giao dịch điện tử, định danh, chữ ký số, thanh toán số, dịch vụ công và an toàn thông tin tại cấp xã.          | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã           | Báo cáo rà soát, danh mục văn bản đề xuất       | 2026 - 2030         |
| 3        | Triển khai cơ chế cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện; đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu, ứng dụng AI để cá thể hóa và tự động hóa thủ tục hành chính.    | Trung tâm Phục vụ hành chính công xã | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các bộ phận chuyên môn | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100%      | 2026 - 2030         |
| 4        | Thực hiện nghiêm quy định về quản trị dữ liệu, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và nền tảng số; bảo đảm quyền riêng tư và an toàn dữ liệu hành chính.                                    | Văn phòng HĐND và UBND xã            | Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã             | Cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở được cập nhật       | Thường xuyên        |
| 5        | Phối hợp thực hiện cơ chế đầu tư, mua sắm công, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, ưu tiên sử dụng sản phẩm “Make in Viet Nam” và gắn kết đánh giá chuyển đổi số với phân bổ nguồn lực. | Phòng Kinh tế                        | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các bộ phận liên quan  | Báo cáo phân bổ nguồn lực và triển khai mua sắm | Hàng năm            |

| STT        | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì           | Cơ quan phối hợp                                  | Dự kiến kết quả                               | Thời hạn hoàn thành |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------|
| 6          | Phối hợp triển khai các mô hình thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh số mới.                      | Phòng Kinh tế             | Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã                | Các mô hình thí điểm tại địa phương           | 2026 - 2030         |
| <b>II</b>  | <b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ</b>                                                                                                                                        |                           |                                                   |                                               |                     |
| 7          | Phát triển hạ tầng số tại xã bảo đảm đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt, an toàn với cấp tỉnh, là nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.          | Phòng Văn hóa - Xã hội    | Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã              | Hạ tầng mạng hoạt động thông suốt, ổn định    | Thường xuyên        |
| 8          | Phối hợp phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động tốc độ cao, 5G, IoT; phủ sóng cáp quang 100% hộ gia đình các thôn và thu hẹp khoảng cách số.                 | Phòng Văn hóa - Xã hội    | Các doanh nghiệp Viễn thông; Ban quản lý các thôn | Hạ tầng mạng cáp quang phủ kín các thôn       | 2026 - 2030         |
| 9          | Phát triển hạ tầng số dùng chung của UBND xã, hoàn thiện định danh số, xác thực số, chữ ký số, thanh toán số và bản đồ số phục vụ quản trị dựa trên dữ liệu.        | Văn phòng HĐND và UBND xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Công an xã  | Hệ thống hạ tầng dùng chung vận hành hiệu quả | 2026 - 2030         |
| 10         | Huy động nguồn lực hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội trong phát triển hạ tầng số, hạ tầng thanh toán số và chữ ký số tại địa phương.                    | Phòng Kinh tế             | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị liên quan      | Báo cáo huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng     | Hàng năm            |
| <b>III</b> | <b>PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ, NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG</b>                                                                                                                |                           |                                                   |                                               |                     |
| 11         | Quản trị dữ liệu theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; xây dựng kho dữ liệu và hệ thống xử lý dữ liệu thông minh phục vụ chỉ đạo điều hành. | Văn phòng HĐND và UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã                | Kho dữ liệu và hệ thống xử lý dữ liệu xã      | 2026 - 2030         |
| 12         | Tập trung xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp xã với cơ sở dữ liệu quốc gia và của tỉnh (dân cư, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục).             | Công an xã                | Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế; Trường học     | Cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối đồng bộ    | 2026 - 2030         |

| STT       | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì                      | Cơ quan phối hợp                               | Dự kiến kết quả                                    | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------|
| 13        | Đẩy mạnh số hóa, làm sạch và tái sử dụng dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, áp dụng nguyên tắc không khai báo lại thông tin cư trú.     | Trung tâm Phục vụ hành chính công xã | Công an xã; Các bộ phận chuyên môn             | Quy trình TTHC được tái cấu trúc, giảm thời gian   | Thường xuyên        |
| 14        | Thúc đẩy mở dữ liệu của cơ quan nhà nước cấp xã phục vụ đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, thương mại điện tử và giải quyết các vấn đề xã hội.            | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Phòng Kinh tế; Các cơ quan, đơn vị liên quan   | Các bộ dữ liệu mở cấp xã                           | 2026 - 2030         |
| 15        | Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền lợi hợp pháp của người dân trong mọi hoạt động phát triển dữ liệu.             | Công an xã                           | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các cơ quan, đơn vị    | Phương án bảo đảm an toàn dữ liệu                  | Thường xuyên        |
| <b>IV</b> | <b>PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ</b>                                                                                                                                   |                                      |                                                |                                                    |                     |
| 16        | Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực số, nhân lực công nghệ số và phổ cập kỹ năng số cho người dân, hộ gia đình trên địa bàn xã.                    | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các ban ngành, đoàn thể; Ban quản lý thôn      | Chương trình, kế hoạch phổ cập kỹ năng số          | Hàng năm            |
| 17        | Nâng cao năng lực số, kỹ năng lãnh đạo số và ra quyết định dựa trên dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu và Tổ công nghệ số cộng đồng. | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã          | 100% cán bộ, công chức được đào tạo kỹ năng số     | Thường xuyên        |
| 18        | Đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng tư duy số, dữ liệu số và AI trong thực thi công vụ; cập nhật kiến thức an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức.  | Văn phòng HĐND và UBND xã            | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các bộ phận chuyên môn | Hồ sơ điện tử và ứng dụng AI trong xử lý công việc | Thường xuyên        |
| 19        | Triển khai Học bạ số, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ứng dụng STEM và kỹ năng số trong giáo dục                                                        | Các đơn vị Trường học                | Phòng Văn hóa - Xã hội                         | Mô hình giáo dục STEM, học bạ số và thanh toán số  | 2026 - 2030         |

| STT       | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì                    | Cơ quan phối hợp                                    | Dự kiến kết quả                                            | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|
| 20        | Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cơ bản, giao dịch số, thanh toán số, chữ ký số, định danh điện tử cho mọi người dân, chú trọng nhóm yếu thế. | Phòng Văn hóa - Xã hội             | Công an xã; Tổ CNS cộng đồng các thôn               | Người dân được trang bị kỹ năng số cơ bản                  | Thường xuyên        |
| 21        | Phối hợp thu hút, tạo điều kiện cho chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tại địa phương.                                 | Phòng Kinh tế                      | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị liên quan        | Biên bản hợp tác, hỗ trợ chuyển đổi số                     | 2026 - 2030         |
| <b>V</b>  | <b>PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ</b>                                                                                                                                 |                                    |                                                     |                                                            |                     |
| 22        | Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số, hộ kinh doanh tiếp thu, ứng dụng công nghệ số và giải quyết các bài toán chuyển đổi số tại xã.                      | Phòng Kinh tế                      | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các cơ quan liên quan       | Doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng CDS                   | 2026 - 2030         |
| 23        | Phát huy vai trò dẫn dắt của Nhà nước thông qua ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và nền tảng số dùng chung.           | Văn phòng HĐND và UBND xã          | Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Phòng Kinh tế | 100% giao dịch hành chính ưu tiên nền tảng số              | Thường xuyên        |
| 24        | Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số.      | Phòng Kinh tế                      | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị liên quan        | Các cơ sở kinh tế ứng dụng giải pháp số                    | 2026 - 2030         |
| 25        | Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về quản trị dữ liệu, kỹ năng số, AI do cấp trên tổ chức                                                           | Phòng Văn hóa - Xã hội             | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã                   | 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn đầy đủ | 2026 - 2030         |
| 26        | Đảm bảo hệ thống Đài truyền thanh xã thường xuyên phát sóng các chuyên đề về an toàn thông tin và lợi ích của chuyển đổi số.                                                | Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các thôn                    | Thời lượng phát sóng chuyên đề định kỳ                     | Thường xuyên        |
| <b>VI</b> | <b>TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG</b>                                                                                                                 |                                    |                                                     |                                                            |                     |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                                  | Dự kiến kết quả                                 | Thời hạn hoàn thành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
| 28  | Chủ động phối hợp trong các hoạt động hợp tác về chuyển đổi số, bảo đảm chủ quyền số và lợi ích quốc gia tại địa phương.                                             | Phòng Văn hóa - Xã hội | Công an xã; Các cơ quan, đơn vị liên quan         | Báo cáo kết quả hợp tác và bảo đảm an ninh mạng | Thường xuyên        |
| 29  | Thực hiện nghiêm ngặt quy chuẩn về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin mạng, định danh số, chữ ký số, thanh toán số và bảo vệ dữ liệu cá nhân.                   | Công an xã             | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các bộ phận chuyên môn    | Hệ thống tuân thủ tiêu chuẩn an toàn thông tin  | Thường xuyên        |
| 30  | Mở rộng tiếp nhận tri thức, giải pháp công nghệ tiên tiến từ cấp trên và chuyên gia nhằm phát triển hạ tầng chuyển đổi số và ứng dụng thông minh tại xã.             | Phòng Văn hóa - Xã hội | Phòng Kinh tế; Các đơn vị liên quan               | Các giải pháp công nghệ được ứng dụng thực tế   | 2026 - 2030         |
| 31  | Bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, không phụ thuộc tuyệt đối vào nền tảng đơn lẻ, kiểm soát chặt chẽ rủi ro về dữ liệu và an ninh mạng trong hệ thống tác nghiệp. | Công an xã             | Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội | Phương án kiểm soát rủi ro an toàn mạng         | Thường xuyên        |
| 32  | Phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở và mạng lưới chuyển đổi số trong phòng chống thông tin xấu độc, bảo vệ người dân trên không gian mạng.                     | Phòng Văn hóa - Xã hội | Công an xã; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã        | Không gian mạng an toàn, lành mạnh tại địa bàn  | Thường xuyên        |

**PHỤ LỤC III**  
**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ MĂNG ĐEN**  
*(Kèm theo Kế hoạch số        /KH-UBND ngày        tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen)*

| TT | Tên nhiệm vụ / Sản phẩm                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì                                   | Cơ quan phối hợp                                                | Thời gian hoàn thành |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1  | Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả chuyển đổi số toàn xã; Tổ chức phong trào “Bình dân học vụ số”                           | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                         | Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể                                | Thường xuyên         |
| 2  | Tổng hợp, tham mưu bố trí ngân sách, lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số                                             | Phòng Kinh tế                                     | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                                       | Hàng năm             |
| 3  | Số hóa 100% hồ sơ Thủ tục hành chính (TTHC); Hướng dẫn người dân sử dụng Dịch vụ công trực tuyến; Triển khai tái cấu trúc quy trình TTHC     | Trung tâm Phục vụ hành chính công xã              | Công an xã, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã                   | 2026 - 2030          |
| 4  | Cập nhật, sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số; Triển khai chia sẻ dữ liệu liên thông và ứng dụng AI trong quản lý điều hành | Văn phòng HĐND và UBND xã                         | Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã | 2026 - 2030          |
| 5  | Quản lý Đề án 06, làm sạch dữ liệu dân cư; Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; Phổ cập VNeID và hướng dẫn bảo vệ dữ liệu cá nhân.       | Công an xã                                        | Văn phòng HĐND và UBND xã, Tổ CNS cộng đồng                     | Thường xuyên         |
| 6  | Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử (Số sức khỏe điện tử); Liên thông dữ liệu khám chữa bệnh; Thanh toán viện phí không tiền mặt               | Trạm Y tế xã Măng Đen                             | Công an xã, Tổ CNS cộng đồng                                    | 2026 - 2030          |
| 7  | Triển khai Học bạ số, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ứng dụng STEM và kỹ năng số trong giáo dục                                     | Các đơn vị Trường học trên địa bàn xã             | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                                       | 2026 - 2030          |
| 8  | Truyền thông chính sách trên hệ thống loa phát thanh (1 lần/tuần), đăng tải tin bài (25 tin/năm) trên Trang TTĐT xã                          | Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã                | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                                       | Thường xuyên         |
| 9  | Đi từng ngõ, gõ từng nhà hướng dẫn cài đặt VNeID, chữ ký số cá nhân, thanh toán số, mua bán trên mạng                                        | Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn & Ban quản lý thôn | Công an xã, các đoàn thể chính trị - xã hội                     | Thường xuyên         |
| 10 | Hỗ trợ hạ tầng mạng, xóa lổm sổm, kéo cáp quang, cung cấp dịch vụ chữ ký số, thanh toán điện tử với chính sách ưu đãi                        | Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn          | Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Phòng Kinh tế                        | 2026 - 2030          |